

# KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY CÁC MÔN LUẬT TẠI HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

*Phạm Xuân Thắng<sup>1</sup>*  
*Email: xuanthanglaw@gmail.com*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1068

**Tóm tắt:** Kỷ nguyên số đang đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác giảng dạy các môn học luật ở các cơ sở giáo dục đại học nói chung và tại Học viện An ninh nhân dân (ANND) nói riêng. Bài viết chỉ ra những điểm đặc thù của công tác giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND và tập trung phân tích làm rõ những kết quả tích cực đã đạt được và một số khó khăn, hạn chế từ thực tiễn quá trình chuyển đổi số trong công tác này tại Học viện ANND. Trên cơ sở đó, tác giả rút ra một số kinh nghiệm để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND dân trong kỷ nguyên số.

**Từ khóa:** kinh nghiệm giảng dạy luật, Học viện An ninh nhân dân, kỷ nguyên số

## I. Đặt vấn đề

Trước tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số (CĐS) trong các lĩnh vực nói chung và CĐS trong giáo dục nói riêng đã trở thành một xu hướng tất yếu. Trên cơ sở nhận định “*công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu, mỗi quốc gia đều phải xác định lại tầm nhìn và chiến lược mới cho hệ thống giáo dục trong tương lai*”, Đảng ta đã xác định chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo là một trong những nội dung trọng tâm của đột phá phát triển giáo dục đào

tạo trong giai đoạn phát triển mới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Những năm vừa qua, CĐS trong giáo dục ở nước ta đã được xác định là một trong lĩnh vực ưu tiên hàng đầu (Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020) và thực tiễn triển khai đã mang lại nhiều kết quả tích cực.

Tại Học viện ANND, công tác CĐS nói chung và CĐS trong giảng dạy các môn học luật thời gian qua đã đạt được một số kết quả tích cực như: Từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng và vận hành hệ thống quản trị học tập, số hóa học liệu, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp linh hoạt giữa giảng

---

<sup>1</sup> Học viện An ninh nhân dân

dạy truyền thống và các phương pháp hiện đại dựa trên công nghệ... Tuy nhiên, xuất phát từ đặc thù của mục tiêu, chương trình đào tạo các môn học luật và điều kiện cơ sở vật chất của Học viện, thực tiễn công tác CDS trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện cũng tồn tại những khó khăn, hạn chế nhất định. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được cũng như những khó khăn, hạn chế trong thực tiễn CDS đối với công tác giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm để nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác này tại cơ quan mình và hi vọng có thể ít nhiều đem lại hữu ích cho các đồng nghiệp tại các cơ sở giáo dục đào tạo đại học có giảng dạy các môn học luật.

## II. Cơ sở lý thuyết

- Lý thuyết sư phạm số (Digital Pedagogy): Dựa trên định nghĩa của UNESCO, sư phạm số là tiến trình thiết kế, triển khai và quản lý các hoạt động học tập có sử dụng công nghệ kỹ thuật số nhằm mục đích cá nhân hóa trải nghiệm và phát triển năng lực số cho người học (UNESCO, 2022). Sư phạm số không đơn thuần là tích hợp các công cụ mới (như E-learning, Hệ thống quản lý học tập - LMS, Trí tuệ nhân tạo - AI hỗ trợ), mà còn thay đổi triệt để triết lý giảng dạy. Nó dịch chuyển trọng tâm từ việc chỉ truyền đạt kiến thức sang việc tập trung bồi dưỡng năng lực hành nghề và hình thành tư duy pháp lý dựa trên dữ liệu cho sinh viên (Morris & Stommel, 2018).

- Tiếp cận giáo dục dựa trên năng lực đầu ra (OBE - Outcome-Based Education): Phương pháp này tập trung chủ yếu vào việc xác định rõ ràng các khả năng cụ thể mà sinh viên phải thành thạo khi hoàn tất chương trình học. Toàn bộ nội dung chương trình và cách thức giảng dạy

được xây dựng ngược lại từ mục tiêu đầu ra này (Spady, 1994).

- Học thuyết học tập thông qua trải nghiệm (Experiential Learning Theory): Lý thuyết này khẳng định rằng quá trình học tập thực sự hiệu quả phải bắt nguồn từ kinh nghiệm thực tế, sau đó là quá trình phản tư và cuối cùng là ứng dụng những điều đã học. Đối với giảng dạy ngành Luật, lý thuyết đặt ra yêu cầu đối với các cơ sở đào tạo phải tổ chức các hoạt động mang tính trải nghiệm cao như: mô phỏng các vụ án/vụ việc pháp lý (legal case simulation); thực tập thực hành (legal clinic); thực hiện các phiên tranh tụng giả định trực tuyến (online moot court), giúp sinh viên làm quen và thao tác với quy trình hành chính - tư pháp được số hóa (Kolb, 1984).

## III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết tập trung phân tích thực trạng công tác giảng dạy luật tại Học viện ANND, chỉ ra các đặc thù, đánh giá kết quả tích cực và nhận diện khó khăn, hạn chế trong quá trình CDS. Trên cơ sở đó, bài viết tổng kết và rút ra các kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy. Phương pháp được sử dụng gồm quan sát thực tế và đánh giá kinh nghiệm.

## IV. Kết quả và thảo luận

### 4.1. Thực tiễn công tác giảng dạy các môn luật tại Học viện An ninh nhân dân trong kỷ nguyên số

#### 4.1.1. Những điểm đặc thù của các môn học luật chi phối đến công tác giảng dạy các môn luật tại Học viện An ninh nhân dân trong kỷ nguyên số

Xuất phát từ đặc thù về mục tiêu của chương trình đào tạo, công tác giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND có những điểm đặc thù khác biệt so với công tác giảng dạy luật tại các cơ sở giáo dục

đại học khác. Các môn học về luật tại Học viện ANND không chỉ thuần túy cung cấp những tri thức pháp lý cho người học mà còn hướng đến mục tiêu hình thành tư duy, kỹ năng áp dụng pháp luật trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm, do vậy công tác giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND có những điểm đặc thù cơ bản sau:

- *Một là*, nội dung chương trình đào tạo bao gồm nhiều môn học luật khác nhau (Lý luận chung về nhà nước pháp luật, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật Quốc tế, Luật An ninh mạng...) nhằm cung cấp kiến thức pháp luật tổng hợp, liên ngành cho người học để có thể đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác.

- *Hai là*, các môn học luật có tính ứng dụng nghề nghiệp cao nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác thi hành pháp luật, áp dụng pháp luật trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm.

- *Ba là*, nội dung giảng dạy các môn học luật có liên quan chặt chẽ đến các lĩnh vực khoa học nghiệp vụ chuyên ngành. Các môn học luật tại Học viện ANND không chỉ đáp ứng yêu cầu về việc cung cấp kiến thức pháp lý thuần túy để giải quyết vụ việc, mà còn góp phần phục vụ nâng cao hiệu quả triển khai các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn trong quá trình thực thi pháp luật.

- *Bốn là*, các môn học luật tại Học viện ANND không chỉ cung cấp tri thức pháp lý, rèn luyện tư duy, kỹ năng thực hiện pháp luật mà còn đặc biệt chú trọng giáo dục ý thức pháp luật, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho người học. Chính vì vậy quá trình thực hiện công tác giảng dạy các môn học luật cần có sự quản

lý, theo dõi và tác động tích cực của giảng viên đối với người học.

#### *4.1.2. Những kết quả tích cực đã đạt được trong công tác chuyển đổi số đối với hoạt động giảng dạy các môn học luật tại Học viện An ninh nhân dân*

Cụ thể hoá Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Bộ Công an, công tác CDS đối với hoạt động giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND thời gian vừa qua đã bước đầu đạt được một số kết quả tích cực như sau:

##### *Thứ nhất, hệ thống đa dạng các loại tài liệu học tập môn luật đã được số hoá*

Số hoá học liệu là nhiệm vụ quan trọng trước tiên có ý nghĩa quyết định tới chất lượng và hiệu quả của công tác chuyển đổi số trong giảng dạy đại học, nhất là đối với công tác giảng dạy các môn học về luật. Thực tiễn công tác số hoá học liệu các môn học luật tại Học viện ANND đã được tích cực triển khai đối với nhiều môn học và đa dạng về hình thức. Hầu hết các môn học luật cơ bản (Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật Quốc tế...) đã số hoá được hệ thống đa dạng các loại tài liệu học tập, bao gồm giáo trình, giáo án, bài giảng điện tử, hệ thống video bài tập tình huống, hệ thống câu hỏi ôn tập và kiểm tra. Tính đến hết tháng 9 năm 2025, tại Học viện ANND công tác số hoá học liệu đã được thực hiện đối với 08 môn học luật với tổng số học liệu được số hoá khoảng hơn 300 tài liệu các loại. Hoạt động số hoá học liệu đã góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí và thời gian cho cả giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy và học. Nguồn học liệu số hoá được khai

thác hiệu quả đã giúp cho sinh viên tiếp cận các loại tài liệu được nhanh chóng và chủ động thực hiện kế hoạch học tập một cách linh hoạt.

*Thứ hai, hình thức và phương pháp giảng dạy các môn học luật được đổi mới một cách mạnh mẽ*

Ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy đã dẫn đến đến quá trình đổi mới mạnh mẽ hình thức và phương pháp giảng dạy đối với các môn học luật tại Học viện ANND. Đối với hình thức dạy học, hiện nay hoạt động giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND không chỉ thực hiện thông qua hình thức giảng dạy trực tiếp như truyền thống trước kia mà đã được triển khai bằng hình thức online thông qua các nền tảng hỗ trợ giảng dạy trực tuyến (Zoom, Microsoft Teams, Skype...). Hình thức giảng dạy này được triển khai chủ yếu đối với các lớp học hệ đào tạo từ xa. Hình thức giảng dạy online có lợi thế là tiết kiệm chi phí và linh hoạt về thời gian, không gian.

Đối với phương pháp giảng dạy, quá trình ứng dụng công nghệ thông tin đã đem lại sự thay đổi to lớn trong đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND. Với sự hỗ trợ của hoạt động số hoá học liệu và ứng dụng các nền tảng quản lý học tập trực tuyến (Google Classroom, Moodle, Canvas...) một cách phù hợp, các phương pháp giảng dạy điển hình, đặc trưng của các môn học luật (case study, tranh biện, đóng vai...) được triển khai một cách thuận lợi và hiệu quả. Thông qua các nền tảng quản lý học tập trực tuyến, giảng viên có thể giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tương tác với số lượng lớn sinh viên một cách nhanh chóng. Thông qua các nền tảng quản lý học tập trực tuyến, sinh viên có thể nhận nhiệm vụ học tập, khai thác dữ liệu và phản hồi kết

quả học tập cho giảng viên trong mọi thời điểm và ở bất kỳ địa điểm nào. Bên cạnh việc ứng dụng các nền tảng quản lý học tập trực tuyến, việc sử dụng các phần mềm mô phỏng để xây dựng các tình huống ảo, mô hình ảo hoặc mô hình hoá quy trình thực hiện pháp luật đã hỗ trợ tích cực cho giảng viên trong việc xây dựng bài tập tình huống, sơ đồ các quy trình pháp lý để triển khai các phương pháp dạy học hiện đại.

*Thứ ba, chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên được nâng cao*

Quá trình CDS trong công tác giảng dạy các môn học luật cũng đã góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Học viện ANND. Kết quả học tập các môn học luật của sinh viên đã được đánh giá một cách toàn diện, khách quan và chính xác hơn thông qua việc sử dụng các phần mềm theo dõi quá trình học tập và tổ chức hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến. Đánh giá về quá trình tham gia học tập của sinh viên được dựa trên dữ liệu được ghi nhận tại các ứng dụng quản lý học tập trực tuyến. Hệ thống câu hỏi thi trắc nghiệm trực tuyến đã được xây dựng và triển khai ở một số môn học (Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự), góp phần tiết kiệm chi phí, nhân lực và đảm bảo tính minh bạch về kết quả kiểm tra, đánh giá đối với kết quả học tập của sinh viên.

*4.1.3. Những khó khăn, hạn chế trong công tác chuyển đổi số đối với hoạt động giảng dạy các môn học luật tại Học viện An ninh nhân dân*

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND còn tồn tại những khó khăn và hạn chế sau:

*Một là, khó khăn, hạn chế từ phía đội ngũ giảng viên và sinh viên*

Sự thiếu chủ động, tích cực và chưa sẵn sàng của đội ngũ giảng viên và sinh viên là một trong những khó khăn, hạn chế lớn nhất đối với quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND. Thói quen trong giảng dạy và học tập theo phương thức truyền thống khó thay đổi ở một bộ phận đội ngũ giảng viên, nhất là đối với những giảng viên đã giảng dạy nhiều năm. Bên cạnh đó, hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập dữ liệu, xây dựng bài giảng và triển khai các phương pháp giảng dạy hiện đại của đội ngũ giảng viên của đội ngũ giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình CDS công tác giảng dạy. Ngoài ra, việc CDS trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND cũng bị hạn chế khi một bộ phận không nhỏ sinh viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng số để tham gia môi trường học tập trực tuyến và thực hiện các nhiệm vụ học tập trên các ứng dụng quản lý học tập.

*Hai là, những hạn chế trong quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu*

Chuyển đổi số trong nhà trường nói chung và trong giảng dạy các môn luật tại Học viện ANND đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên (đơn vị giảng dạy, đơn vị quản lý dữ liệu, đơn vị vận hành hệ thống, giảng viên, sinh viên) và phải được thực hiện theo một quy chế rõ ràng, trong đó xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các bên liên quan. Tuy nhiên, thực tế công tác CDS trong giảng dạy các môn học luật cho thấy chưa có một quy chế chặt chẽ đối với việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giảng dạy. Chính sách về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quyền lợi của đội ngũ giảng viên trong

quá trình xây dựng và làm giàu học liệu số cũng chưa được xác định rõ ràng.

*Ba là, hạn chế của hệ thống dữ liệu và hạ tầng công nghệ*

Công tác CDS trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND còn những khó khăn xuất phát từ hạn chế về hệ thống dữ liệu và hạ tầng công nghệ. Mặc dù hệ thống dữ liệu phục vụ cho các môn học luật đã được chú trọng xây dựng trong thời gian vừa qua, tuy nhiên hiện tại mới dừng lại chủ yếu là các học liệu cơ bản như giáo trình, giáo án, văn bản quy phạm pháp luật. Những tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập mở rộng và nâng cao cho sinh viên chưa có nhiều, nhất là các công trình nghiên cứu khoa học và các tài liệu về công tác thực tiễn áp dụng pháp luật. Đối với hạ tầng công nghệ, mặc dù đã được trang cấp hệ thống máy tính và các phần mềm vận hành khá đầy đủ, tuy nhiên hệ thống máy tính phục vụ cho công tác chuyển đổi số của Học viện ANND hầu hết đã cũ, các phần mềm cũng đã lạc hậu và chỉ đảm bảo việc kết nối trong mạng nội bộ.

*Bốn là, hạn chế sự tương tác và hỗ trợ trực tiếp của giảng viên đối với sinh viên*

CDS trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND đem lại hiệu quả về nhiều mặt đối với người dạy, người học và các cơ quan quản lý. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc thù các môn học luật và mục tiêu đào tạo luật trong các trường Công an nhân dân, công tác giảng dạy các môn luật không chỉ thuần túy cung cấp tri thức pháp lý cho người học mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc rèn luyện tư duy, phương pháp giải quyết vấn đề và nâng cao bản lĩnh chính trị cũng như đạo đức nghề nghiệp, điều đó đòi hỏi phải có sự tương tác trực tiếp và thường xuyên giữa

giảng viên và sinh viên. Thực hiện hoạt động giảng dạy thông qua môi trường số sẽ hạn chế đáng kể đến thời gian và chất lượng giao tiếp giữa người dạy và người học, điều này sẽ dẫn đến sự khó khăn cho giảng viên trong việc thể hiện nhiệt huyết nghề nghiệp và truyền cảm hứng đối với học trò của mình.

#### *4.2. Một số kinh nghiệm rút ra trong giảng dạy các môn luật tại Học viện An ninh gắn với quá trình chuyển đổi số*

Xuất phát từ thực tiễn CDS trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND thời gian vừa qua, trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục<sup>2</sup>, chúng tôi nhận thấy một số kinh nghiệm cần rút ra trong quá trình CDS đối với công tác giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND như sau:

*Thứ nhất, quá trình chuyển đổi số trong công tác giảng dạy các môn học luật phải đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của lãnh đạo nhà trường, có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị giảng dạy với các đơn vị chức năng.*

CDS trong các lĩnh vực nói chung và trong công tác giảng dạy nói riêng là xu thế tất yếu và được xác định là nhiệm vụ bắt buộc đối với mọi cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay. Xuất phát từ đặc thù của một cơ sở giáo dục đại học trong ngành Công an, công tác CDS trong hoạt động giảng dạy nói chung và giảng dạy các môn luật tại Học viện ANND cần đặt dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban Giám đốc Học viện. Ban Giám đốc chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp

với các đơn vị giảng dạy xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về CDS đối với công tác giảng dạy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của nhà trường, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Nhà nước và của ngành Công an. Đơn vị giảng dạy và các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu phục vụ hoạt động dạy học cần phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng, làm giàu dữ liệu, vận hành thông suốt hệ thống và kịp thời bổ sung dữ liệu, khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quá trình sử dụng.

#### *Thứ hai, nâng cao trình độ công nghệ của đội ngũ giảng viên và sinh viên*

Giảng viên là chủ thể quyết định và sinh viên là chủ thể trung tâm trong quá trình CDS công tác giảng dạy nói chung và giảng dạy các môn học luật nói riêng. Chính vì vậy cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của giảng viên và sinh viên trong nhà trường, đặc biệt là đối với đội ngũ giảng viên. Yêu cầu về nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ giảng viên có thể được xác định là điều kiện tiên quyết, quyết định chất lượng, hiệu quả quá trình đổi mới trong giáo dục đại học thời đại chuyển đổi số. Nhà trường cần thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ cho đội ngũ giảng viên. Cần tạo điều kiện và có cơ chế khuyến khích đội ngũ giảng viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về khoa học và công nghệ. Phát triển lực lượng kỹ thuật chuyên trách hỗ trợ một thời gian nhất định cho đội ngũ giảng viên trong quá trình CDS đối với công tác

<sup>2</sup> Thể hiện tập trung tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo và Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

giảng dạy các môn học luật. Cần tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo cho sinh viên về kiến thức, kỹ năng công nghệ phục vụ cho hoạt động học tập trên môi trường số.

*Thứ ba, đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ*

Hạ tầng công nghệ hiện đại là nền tảng cơ sở và điều kiện then chốt để triển khai công tác chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong giảng dạy đại học nói riêng. Thực tiễn chuyển đổi số trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND cho thấy, hạ tầng công nghệ lạc hậu là một trong những rào cản lớn nhất. Chính vì vậy, nhà trường cần đầu tư hoàn thiện, phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại, thống nhất và đồng bộ trong toàn cơ quan. Trước tiên, cần xây dựng hệ thống hạ tầng mạng và máy chủ đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định các nền tảng số. Cùng với đó, việc hoàn thiện các nền tảng số dùng chung như hệ thống đào tạo trực tuyến, hệ thống quản lý khảo thí, thư viện số và cơ sở dữ liệu pháp luật giúp tạo nên môi trường làm việc và học tập thống nhất, tránh phân mảnh thông tin.

*Thứ tư, thường xuyên bổ sung làm giàu cơ sở dữ liệu*

Hạ tầng số chỉ phát huy hiệu quả khi đi kèm với hệ thống dữ liệu phong phú, chuẩn hóa và có khả năng truy xuất. Do vậy, nhiệm vụ làm giàu dữ liệu đóng vai trò trung tâm trong tiến trình chuyển đổi số công tác giảng dạy đại học, nhất là đối với các môn học luật. Trước hết, cần thực hiện số hóa toàn bộ học liệu theo hướng đa phương tiện, bao gồm giáo trình, bài giảng, văn bản pháp luật, tình huống pháp lý, án lệ, video bài giảng, các mô hình ảo. Học liệu số cần được thiết kế theo chuẩn mở, dễ cập nhật và tích hợp vào hệ thống quản lý học tập nhằm hỗ trợ sinh viên

trong quá trình tự học và nghiên cứu. Hệ thống dữ liệu cần tích hợp văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, án lệ, bình luận khoa học, hướng dẫn nghiệp vụ và các tình huống thực tiễn. Dữ liệu phải được liên kết với các nguồn dữ liệu quốc gia và có khả năng tìm kiếm nhanh, chính xác.

## V. Kết luận

Công tác CDS trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND đã đạt được những kết quả tích cực ở một số phương diện như sau: số hoá được đa dạng tài liệu học tập ở nhiều môn học; đổi mới mạnh mẽ hình thức và phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc thù của chương trình đào tạo và mục tiêu đào tạo, công tác CDS trong giảng dạy các môn học luật tại Học viện ANND còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế nhất định, đó là: Sự thiếu chủ động, tích cực của đội ngũ giảng viên và sinh viên; cơ chế quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu chưa thực sự khoa học, hiệu quả; hạ tầng công nghệ đã lạc hậu; hạn chế sự tương tác giữa người dạy và người học. CDS trong giảng dạy đại học nói chung và giảng dạy các môn học luật nói riêng là xu thế tất yếu và yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các cơ sở giáo dục đại học. CDS trong giảng dạy các môn học luật sẽ đảm bảo chất lượng và hiệu quả khi được triển khai phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ sở đào tạo. Xuất phát từ điều kiện tình hình thực tế của Học viện ANND, chúng tôi nhận thấy những yếu tố then chốt đảm bảo hiệu quả của công tác này đó là: Đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của lãnh đạo Học viện và sự phối hợp thống nhất giữa các đơn vị; nâng cao trình độ công nghệ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên; đầu tư phát triển

hạ tầng công nghệ hiện đại; thường xuyên bổ sung làm giàu cơ sở dữ liệu.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Châu, V. T. (2017). *Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học* [Tài liệu hội thảo]. Hội thảo Phương pháp giảng dạy, đánh giá môn học bậc đại học, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo*.
- [4]. Đặng, T. H. (2002). *Dạy học hiện đại - Lý luận biện pháp kỹ thuật*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Đặng, T. N. (2023). Vận dụng phương pháp giảng dạy tích cực trong giảng dạy học phần tâm lý học tội phạm tại Trường Đại học Luật Hà Nội. *Tạp chí Luật học*, 3, 124-136.
- [6]. Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [7]. Morris, S. M., & Stommel, J. (2018). *An Urgency of Praxis: Digital Pedagogy and the Work of Critical Education*.
- [8]. Nguyễn, L. B. (2021). *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [9]. Phan, N. T. (2015). Tổng quan phương pháp giảng dạy qua án trong chuyên ngành luật từ các nước trong hệ thống thông luật và dân luật. *Tạp chí Khoa học pháp lý*, 04, 62-67.
- [10]. Spady, W. G. (1994). *Outcome-Based Education: Critical Issues and Answers*.
- [11]. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [12]. UNESCO. (2022). *Digital learning and transformation of education*.

## EXPERIENCE IN TEACHING LAW SUBJECTS AT THE PEOPLE'S SECURITY ACADEMY IN THE DIGITAL ERA

*Pham Xuan Thang<sup>1</sup>*

**Abstract:** *The digital era is imposing new requirements on the teaching of law subjects at higher education institutions in general and at The People's Security Academy in Vietnam in particular. This article highlights the specific characteristics of teaching law subjects at The People's Security Academy in Vietnam and analyzes the positive results achieved and the difficulties and limitations encountered in the practical process of digital transformation. Based on this analysis, the author draws several lessons learned (or experiences) to further enhance the effectiveness of teaching law subjects at The People's Security Academy University in Vietnam in the digital era.*

**Keywords:** *law teaching experience, The People's Security Academy in Vietnam, digital era*

---

<sup>1</sup> People's Security Academy